

Số: **64** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **25** tháng **01** năm **2016**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2015**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, PC.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**



## DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ VÀ MỘT PHẦN  
CỦA QUỐC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ TỪ NGÀY 01/01/2015 ĐẾN NGÀY 31/12/2015  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /QĐ-BNV ngày 25 tháng 1 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

### A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1.	Luật	32/2001/QH10 25/12/2001	Về tổ chức Chính phủ	Được thay thế bằng Luật Tổ chức chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19/6/2015	01/01/2016
2.	Luật	11/2003/QH11 26/11/2003	Về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 141 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015	01/01/2016
3.	Nghị định	71/1998/NĐ-CP 08/9/1998	Về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan	Được thay thế bằng Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	25/02/2015
4.	Nghị định	67/2010/NĐ-CP 15/6/2010	Về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Được thay thế bằng Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	01/5/2015
5.	Nghị định	66/2011/NĐ-CP 01/8/2011	Quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước	Được thay thế bằng Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn và Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	10/12/2015 05/12/2015
6.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	93/2007/QĐ-TTg 22/6/2007	Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan	Được thay thế bằng Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban	15/5/2015

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			hành chính nhà nước ở địa phương	hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà, nước ở địa phương	
7.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	59/2009/QĐ-TTg 16/4/2009	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Được thay thế bằng Quyết định số 05/2015/QĐ-TTg ngày 12/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ	01/4/2015
8.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	134/2009/QĐ-TTg 03/11/2009	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ	Được thay thế bằng Quyết định số 06/2015/QĐ-TTg ngày 12/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ	01/4/2015
9.	Thông tư	05/2009/TT-BNV 11/ 5/2009	Ban hành chức danh và mã số ngạch viên chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	Được thay thế bằng Thông tư liên tịch 35/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.	31/10/2015
10.	Thông tư	08/2010/TT-BNV 25/8/2010	Ban hành chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội	Được thay thế bằng Thông tư liên tịch 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/8/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	04/10/2015
11.	Thông tư	02/2010/TT-BNV 28/4/2010	Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của tổ chức văn thư, lưu trữ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp	Được thay thế bằng Thông tư 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư số	15/02/2016

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				06/2015/TT-BNV ngày 08/12/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức văn thư lưu trữ Bộ, cơ quan ngang Bộ.	
12.	Thông tư liên tịch	03/2013/TTLT-BNV-BTC 31/7/2013	Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng	Được thay thế bằng Thông tư số 01/2015/TT-BNV ngày 13/02/2015 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.	01/4/2015
13.	Thông tư	06/2011/TT-BNV 01/3/2011	Về việc ban hành chức danh, mã số ngạch viên chức hộ sinh	Được thay thế bằng Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	20/11/2015
14.	Thông tư	09/2009/TT-BNV 15/10/2009	Về việc ban hành chức danh, mã số các ngạch viên chức kỹ thuật y học		
15.	Quyết định của Bộ trưởng	41/2005/QĐ-BNV 22/4/2005	Về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng		
16.	Quyết định của Bộ trưởng	28/2005/QĐ-BNV 25/02/2005	Về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế công cộng	Được thay thế bằng Thông tư liên tịch 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng	16/7/2015
17.	Quyết định của Bộ trưởng	64/2005/QĐ-BNV 29/6/2005	Về việc ban hành bổ sung chức danh và mã số ngạch nhân viên kiểm soát thị trường	Thông tư số 02/2015/TT-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức quản lý thị trường	01/5/2015
18.	Quyết định của Bộ trưởng	413/TCCP-VC 29/5/1993	Về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành Thủy lợi	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	24/01/2016
19.	Quyết định của Bộ trưởng	417/TCCP - VC 29/5/1993	Về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành Nông nghiệp-công nghiệp thực phẩm		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
20.	Quyết định của Bộ trưởng	09/2006/QĐ-BNV 05/10/2006	Về chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành kiểm lâm		
21.	Thông tư	02/2014/TT-BNV 01/4/2014	Quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn các ngạch công chức kiểm ngư viên, thuyền viên tàu kiểm ngư		

## B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
22.	Nghị định	24/2010/NĐ-CP 15/3/2010 Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	Bãi bỏ Điều 45	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	01/8/2015
23.	Nghị định	29/2012/NĐ-CP 12/4/2012 Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	Bãi bỏ Điều 37		
24.	Thông tư	15/2012/TT-BNV 25/12/2012 Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức	Điều 6. Quyết định tuyển dụng và nhận việc	Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức	15/10/2015
25.	Quyết định của Bộ trưởng	77/2004/QĐ-BNV 03/11/2004 Về việc ban hành mã số các ngạch công chức chuyên ngành quản lý thị trường và một số ngạch viên chức	Điều 1. Ban hành mã số các ngạch công chức chuyên ngành quản lý thị trường với các mã số ngạch ứng với từng ngạch cụ thể như sau: 1. Mã số ngạch kiểm soát viên cao cấp thị trường: 21.187	Hết hiệu lực theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 02/2015/TT-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức quản lý thị trường	01/5/2015

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		ngành văn hóa - thông tin	2. Mã số ngạch kiểm soát viên chính thị trường: 21.188 3. Mã số ngạch kiểm soát viên thị trường: 21.189 4. Mã số ngạch kiểm soát viên trung cấp thị trường: 21.190		
26.	Quyết định của Bộ trưởng	428/TCCP-VC 02/6/1993 Về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức văn hóa – thông tin	Bãi bỏ các quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức, viên chức chuyên ngành thư viện	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện	15/7/2015
27.	Quyết định của Bộ trưởng	415/TCCP-VC 29/5/1993 Về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành y tế.	1. Bãi bỏ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch bác sĩ, y sĩ. 2. Bãi bỏ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch dược.	Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ. Thông tư liên tịch 27/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược.	16/7/2015 20/11/2015
28.	Quyết định của Bộ trưởng	78/2004/QĐ-BNV 03/11/2004 Ban hành Danh mục các ngạch công chức và ngạch viên chức	1. Bãi bỏ các quy định về danh mục các ngạch viên chức chuyên ngành thư viện. 2. Bãi bỏ các quy định về danh mục các ngạch bác sĩ, y sĩ. 3. Bãi bỏ các quy định về danh mục các ngạch dược sĩ. 4. Bãi bỏ các quy định về danh mục viên chức chuyên ngành chẩn đoán bệnh động vật, kiểm nghiệm thuốc	Thông tư liên tịch 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ. Thông tư liên tịch 27/2015/TTLT-BYT-BNV	01/5/2015 16/7/2015 20/11/2015 05/12/2015

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			<p>thú y.</p> <p>5. Bãi bỏ quy định về danh mục các ngạch viên chức chuyên ngành dự báo bảo vệ thực vật, kiểm nghiệm giống cây trồng.</p>	<p>ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được.</p> <p>Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y.</p> <p>Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật.</p>	
29.	Quyết định của Bộ trưởng	417/TCCP-VC 29/5/1993 Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành Nông nghiệp - Công nghiệp thực phẩm	<p>1. Bãi bỏ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch chẩn đoán bệnh động vật, kiểm nghiệm thuốc thú y.</p> <p>2. Bãi bỏ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch bảo vệ thực vật, dự tính, dự báo bảo vệ thực vật, kiểm nghiệm giống cây trồng.</p>	<p>Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y.</p> <p>Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật.</p>	05/12/2015

Tổng số 29 văn bản

